

Tản Mạn về "NHÌN" và "THẤY"

Trịnh Văn Tuyên

Một học sinh lớp 6 đưa ra một ví dụ bằng câu hỏi: “Bạn có **nghe thấy** tiếng ồn của lớp kế bên không?” Em hỏi tôi là tại sao phải có “THẤY” để “NGHE” được “tiếng ồn từ lớp kế bên”?

Ngạc nhiên khi em học sinh ấy đã quan tâm đến một trường hợp rất hay, tôi tự đặt ra những câu có chữ “thấy” như một vài ví dụ sau:

1. Tôi nhìn thấy đám mây đang trôi bồng bềnh trên bầu trời. (nhìn thấy)
2. Anh có ngửi thấy mùi com khét không? (ngửi thấy)
3. Tôi cảm thấy nóng trong phòng học này. (cảm thấy)
4. Tôi ném thấy vị mặn trong chén chè. (ném thấy)
5. Tôi nghe thấy tiếng chim hót từ xa. (nghe thấy)

Tôi nhận ra rằng những trường hợp như trên:

- Chữ “thấy” được dùng khi giao tiếp không có nghĩa là “nhìn”.
- Chữ “thấy” chỉ để xác nhận hành động (của 5 giác quan) đã hoàn thiện.

Chữ thấy đôi khi được dùng để thay thế hay diễn tả hành động của cả năm giác quan. Lấy các động từ của năm giác quan ra khỏi một số ví dụ trên, chúng ta sẽ nhận ra rằng đó là cách mà chúng ta dùng để nói chuyện hằng ngày.

–“Tôi thấy vị mặn trong chén chè”, “Anh có thấy mùi com khét không?” ...

Nếu không có chữ “thấy”, một số trong những câu trên dường như bị thay đổi nghĩa. Trong một số bối cảnh, nghĩa của những câu đó diễn tả những hành động đang xảy ra.

–Tôi nhìn đám mây đang trôi bồng bềnh trên bầu trời. (“đang” nhìn)

–Tôi nghe tiếng chim hót từ xa. (“đang” nghe)

Một số trường hợp, chúng ta cần phải dùng chữ “thấy” thì câu đó mới có nghĩa.

–“Tôi cảm nóng trong phòng học này” là câu vô nghĩa khi thiếu chữ thấy.

Chữ “thấy” cũng còn được dùng để thay thế hành động “suy nghĩ” như ví dụ sau:

–Tôi thấy điều mình nói là chưa chính xác lắm. (“thấy” ở đây là “nghĩ rằng”)

Chữ “thấy” hóa ra không phải là “nhìn”.



Giáo dục là vũ khí mạnh nhất mà người ta có thể sử dụng để thay đổi cả thế giới.

N. Mandela